

Bài 46. Kinh Tăng Chi | Chương Ba pháp | Phẩm Sứ Giả Của Trời (tt1) | Sư Giác Nguyên giảng 13/04/2018

Các nguyên nhân

Ở trong bài kinh này, quý vị thấy có hai phần.

Phần một, Đức Phật Ngài dạy rằng tham, sân, si là nhân sanh ra các nghiệp và các quả.

Rồi phần hai thì các vị thấy Ngài nói rằng vô tham, vô sân, vô si cũng là nhân tạo ra các quả. Mà các quả ở đây Ngài nói đến ba nghiệp. Quả ở đây là gì? Quả ở đây là chỉ cho cái quả mà có được từ ba nghiệp, tức là nghiệp ở đây được kể theo cái cách cho quả.

Tham, sân, si = nghiệp bất thiện.

Vô tham, vô sân, vô si = ở đây chỉ cho tất cả các nghiệp thiện.

Cho nó gọn, có nghĩa là ở đây Ngài nói đến hai loại nghiệp: thiện, ác. Mà đầu nghiệp thiện, nghiệp ác, nó cũng có thể được kể chung thành ba trường hợp sau, theo cái kiểu cho quả. Cái cách mà trở quả thiện ác thì có ba.

Hiện nghiệp

Loại nghiệp thứ nhất gọi là hiện nghiệp, tiếng Pali là *dīṭṭhadhammakamma*, tức là cái nghiệp mà cho quả ngay trong đời này, đầu thiện hay ác.

Ở đây hai đoạn tôi giảng chung chứ tôi không có tách rời ra, cho đỡ mất thời gian. Nghiệp thiện ác gì đi nữa, nó có vài trường hợp. Một là nó cho quả ngay đời này, gọi là hiện nghiệp.

Sáng nay, bài kinh này là những người nào mà cực kỳ sơ cơ mà học bài kinh này là coi như có một cái khái niệm, tôi cho là căn bản, rất là căn bản về cái gọi là nghiệp lý

ở trong Phật giáo Nguyên Thủy.

Trường hợp một gọi tắt là *diṭṭhadhammakamma*, còn trường hợp mà mình gọi cho đủ là *diṭṭhadhammavedanīyakamma*, tức là những cái nghiệp thiện ác mà nó cho quả ngay cái đời này.

Cái chữ *diṭṭhadhamma* ở đây nó có nghĩa là nhãn tiền, còn *vedanīya* ở đây có nghĩa là sự cảm nhận, đón nhận, cùng một gốc với chữ *vedanā*, nghĩa là cảm nhận hay là đón nhận.

Diṭṭhadhammavedanīyakamma là những cái loại nghiệp mà nó bắt, nó buộc cái người mà tạo nghiệp phải chịu quả, hay là hưởng quả ngay trong cái đời này, nghĩa là nhãn tiền, đầu đó là nghiệp thiện hay nghiệp ác.

Thì trong đây có kể hai trường hợp. Nghiệp thiện, thí dụ như là có những cái vị mà cúng dường cho các bậc Thánh mà vừa xả thiền diệt xong, diệt thọ tưởng định, một cái loại định đặc biệt mà chỉ có cái vị Tam Quả trở lên, hoặc Tứ Quả, và đặc Phi tưởng phi phi tưởng mới có thể nhập được.

Khi mà nhập vào cái định này rồi, là trong suốt cái thời gian mà nhập định, 5 ngày, 7 ngày, hoàn toàn không có tâm thức. Vị này giống như một cái xác chết vậy đó, chỉ còn lại có hơi ấm thôi, chứ hoàn toàn vị này không còn biết cái gì nữa hết.

Thì trong suốt thời gian 5 ngày, 7 ngày như vậy đó, vị này gọi là hoàn toàn không có tâm thức, do đó không có chuyện ăn uống. Và từ cái chỗ không có ăn uống, không có nhận bất cứ một cái nguồn tiếp liệu, dưỡng tố nào hết, cho nên khi mà xả định ra, cái sinh mạng của mình nó rất là mong manh.

Cho nên lúc mà ai đó cúng dường cho vị này thì công đức vô lượng. Là vì sao? Là bởi vì ít nhất là ba cái lý do:

Thứ nhất là mình cứu mạng một vị Thánh.

Thứ hai là vị này vừa an hưởng cái hương vị, quả vị Níp-bàn.

Thứ ba nữa đó là đương sự, nói về đức độ, là một cái vị gọi là Chỉ Quán kiêm ưu. Có nghĩa là thiền chỉ là vị này phải đạt đến tận cùng của thiền chỉ, cái tầng cao nhất của thiền chỉ.

Mà trong khi mình cúng dường cho cái vị Sơ thiền là công đức mình đã vô lượng rồi, bởi vì vị này đã chấm dứt tạm thời 5 triền cái. Đó là phạm. Còn nếu mà Thánh thì khỏi nói.

Cho nên chuyện đầu tiên là cái công đức của vị này lớn lắm, bởi vì Chỉ Quán kiêm ưu mà. Thiền chỉ là vị này đạt đến tận cùng của thiền chỉ, tức là Phi tướng phi phi tướng; còn thiền quán là vị này tối thiểu phải là A-na-hàm, còn cao hơn nữa là A-la-hán.

Thì các vị tướng tượng cúng dường cho một cái người mà Sơ thiền là đã vô lượng công đức, đằng này mình cúng dường cho một cái vị mà chứng Phi tướng phi phi tướng, đó là bên thiền chỉ; còn bên thiền quán là vị này chứng cả Tam Quả hoặc là Tứ Quả.

Cho nên có tối thiểu là ba cái lý do mà cúng dường cho cái vị mà xả thiền Diệt công đức vô lượng là như vậy đó, cho quả nhãn tiền.

Tôi nhắc lại là mình cứu mạng một vị Thánh, một vị Thánh xứng đáng như vậy đó. Mà ngay cả ngoài đời, người ta cũng nói là: “Dầu cho xây chín bậc phù đồ, không bằng làm phúc cứu cho một người.” Đó là nói theo nghĩa ngoài đời. Còn ở chỗ này, mình cúng dường thực phẩm cứu mạng cho một bậc Thánh.

Cái thứ hai là vị này vừa an hưởng cái hương vị Níp-bàn, thì cái công đức này cũng là không thể nghĩ bàn trong suốt 5 ngày, 7 ngày đó.

Rồi cái thứ ba đó là bản thân vị này có một đức độ phải nói là cao bằng trời, rộng như biển vậy đó.

Cho nên đối với nghiệp thiện thì cúng dường cho vị này, nó sẽ cho cái quả báo nhãn tiền.

Nhiều lắm quý vị, chứ không phải chỉ một cái này. Ở đây trong kinh chỉ kể một trường hợp cho vui vậy thôi, chứ còn cái nghiệp thiện, nghiệp ác mà cho cái quả nhãn tiền thì nó có nhiều trường hợp, chứ không hẳn là chỉ có một trường hợp là cúng dường cho cái vị mà xả thiền Diệt không đâu. Nó còn có những trường hợp khác, mà ở đây chúng ta có thể gom lại là ba trường hợp:

1. Cái đức độ của cái đối tượng mà mình tạo nghiệp thiện ác.

Thí dụ như bây giờ mình cúng dường, hoặc là mình phỉ báng, mình giết hại, hoặc là mình tấn công, mình sách nhiễu, v.v. thì dầu nghiệp thiện, nghiệp ác gì đi nữa, nhưng mà cái chuyện đầu tiên là cái đức độ của cái đối tượng đó là ít hay nhiều, nó sẽ chịu một phần cái tác động rất lớn cho cái chuyện mà quả báo nhãn tiền.

Thứ hai là cái tâm thái, hay là tâm trạng, cái tình trạng tâm lý của cái người mà tạo nghiệp. Thí dụ như bây giờ mình làm bằng cái sự vô tình, vô tâm, bằng cái sự thờ ơ, tình cờ, ngẫu nhiên, mình không có cố ý, thì cái nghiệp đó nhẹ. Còn đằng này mình quyết tâm, dốc sức, dồn hết cái tâm trí để mà thực hiện cái việc đó thì cái chuyện đó là khác.

Cho nên cái trường hợp một là đức độ của đối tượng mà mình tạo nghiệp thiện ác. Thứ hai là tâm trạng.

Thứ ba là cái việc mình làm là việc gì. Thí dụ như mình thương quý Đức Phật lắm, nhưng mà mình chỉ ngồi mình nhìn Ngài thôi. Lúc đó trong bụng mình nghĩ mình có thể chết cho Ngài, đúng, nhưng mà mình cứ ngồi yên mình nhìn Ngài, mình thích lắm, mình hoan hỷ, mình thương Ngài lắm, mình cứ ngồi nhìn hoài như vậy, thì vẫn không bằng là mình đứng dậy mình làm một cái việc gì đó. Mình cúng cho Ngài một ly nước, một cái hoa, thí dụ như vậy, hoặc là mình quỳ xuống mình đánh lễ Ngài, thí dụ như vậy. Ít ra phải có một việc gì cụ thể.

Còn đấng này mình cứ ngồi nhìn mê man tàn tịch như vậy thì cái quả nó khác. Hoặc là mình ghét lắm, mình giận Ngài lắm, nhưng mà mình không có làm gì hết, không có động tay, động chân gì hết, thì cái quả nó khác.

Cho nên ở đây mình thấy có ba yếu tố mà tôi nói là tối thiểu, minimum. Một là cái đức độ của đối tượng mà mình tạo nghiệp thiện ác. Thứ hai là cái tình trạng tâm lý của mình. Và thứ ba là mình phải có cái việc gì cụ thể, mình có làm việc gì cụ thể bằng lời hay là bằng thân. Chứ còn chỉ bằng ý không thì nó yếu hơn. Thì hội đủ ba cái này thì nó mới có thể dẫn tới một cái hiện nghiệp hay không, nó có cho cái quả nhân tiền hay không.

Thứ nhất, tôi đang giải thích tại sao mà mình cúng dường cho cái vị nhập thiền Diệt mà có cái quả lớn, đó là chuyện riêng. Chuyện thứ hai nữa là một cái việc mà nó có thể cho cái quả nhân tiền hay không là còn phải tùy thuộc vào ba cái này. Đó là hai chuyện phải ghi. Ngay bây giờ lần đầu nghe thì nó hơi hoang mang, nhưng mà khi chép xuống giấy rồi thì tự nhiên ngó từng phần thì nó sáng lên.

Và trước đó nữa, tôi kể có ba trường hợp nghiệp. Trường hợp thứ nhất là hiện nghiệp. Thì trong lúc giảng về hiện nghiệp tôi mới giảng thêm hai cái râu ria này. Hiện nghiệp là vậy đó, có nghĩa là cái nghiệp mà mình thực hiện bằng tâm tham, tâm sân, tâm si, hoặc là bằng tâm thiện, nhưng mà sở dĩ mà nó có cho được cái quả nhân tiền hay không thì nó tùy thuộc vào những cái điều kiện mà tôi vừa nói. Có nghĩa là cái đối tượng mà mình tạo nghiệp, thứ hai là tâm trạng của mình lúc tạo nghiệp, và thứ ba là cái việc gì mình đã làm.

Chứ không phải là giống nhau, không phải là trường hợp A giống B, là không phải. Nhớ cái này: phải có làm cái gì cụ thể. Chứ mình hoan hỷ quá, mình ngồi mình chỉ tụng kinh không thì nó khác, hoặc là mình tán thán Ngài nó khác. Nhưng mà mình đứng dậy mình đi bỏ bát cho Ngài, mình cúng dường cho Ngài một trái chuối, một củ khoai, thì cái quả nó khác.

Tôi đang giảng về cái hiện nghiệp thiện. Bất thiện cũng vậy, nghĩa là đối tượng là một nhân vật đức độ, mà thứ hai nữa là tâm trạng của mình, và thứ ba nữa là lúc đó cái tâm ác của mình nó mãnh liệt, thì cái quả nó dễ sợ lắm. Nhưng mà mình phải có làm cái gì chứ!

Thì đó là giảng theo Tạng Kinh. Còn giảng theo A-tỳ-đàm là như thế này. Cái này là tôi cố gắng ghê lắm, tôi cố gắng giảng làm sao mà cho cái người mù tịt về A-tỳ-đàm có thể hiểu được cái chỗ này.

Bây giờ tôi nói gọn thiệt gọn: chúng ta trong đời sống mỗi ngày, hoặc là trong mỗi kiếp sống, chúng ta chỉ quán quanh, nói cho gọn, ở đây tôi nói gọn cho cái người sơ cơ, chứ còn ai có học thì tôi không có kể tới họ, bởi vì cái đó họ biết rồi kể làm chi. Nhưng mà tôi đang nói cho người sơ cơ, thì toàn bộ đời sống của chúng ta trong từng phút, trong từng giây, trong từng ngày, từng tháng, từng năm, trong từng cái kiếp sống, trong một chuỗi luân hồi thăm thẳm đi nữa, thì quán quanh có hai cái loại tâm căn bản. Đó là tâm nhân và tâm quả.

Tâm nhân là sao? Tâm nhân là tâm thiện, tâm ác. Còn cái tâm quả là cái tâm mà nó được tạo ra từ hai cái tâm nhân thiện ác đó. Toàn bộ đời sống của chúng ta chỉ có hai loại tâm đó thôi.

Thì cứ mỗi lần mà bà con coi như là khởi thôi, khởi một cái tâm thiện hay tâm ác, nói một cái câu bằng tâm thiện hay tâm ác, thực hiện một công việc bằng tâm thiện hay tâm ác, tức là đang tạo nghiệp bằng tam nghiệp, bằng ba con đường tạo thiện ác nói chung.

Nhưng mà mỗi lần bà con tạo cái nghiệp thiện ác bằng một trong ba cái này, thì tức khắc ngay lúc đó là mình đang kín đáo, mình đang tạo nhân. Nhưng mà ngay cái lúc mà mình tạo nhân thiện ác là mình đang tạo ra hai cái thứ quả cho đời sau. Đó là cái quả bình sinh và cái quả đầu thai, cái từ chuyên môn gọi là quả tái tục.

Nhưng mà ở đây có rất là nhiều người, mình nói chữ tái tục thì họ nghe họ hơi sốc, họ thấy nó lạ, cho nên tôi kêu là cái quả đầu thai. Và sẵn ở đây tôi cũng nói luôn là tôi cũng kỵ, tôi là người đang giảng đây, phải nói rằng tôi kỵ cái chữ tái. Trong lúc nói chuyện nhiều khi quên, nhỏ lớn ở trong chùa thì người ta nói sao mình nói riết nó quen miệng, nghe quen, nói quen. Chứ đúng ra cái chữ tái ở đây là chữ tào lao nhất ở trong đạo Phật. Cái chữ tái là chữ tào lao nhất. Là bởi vì sao? Chữ tào lao mà nó vừa tầm bậy, mà nó vừa nguy hiểm nữa. Là bởi vì làm gì...

Có tái, không có cái gì mà nó xuất hiện hai lần hết!

Thí dụ như mình nói là: “Tôi buồn quá, tôi vui quá”, thì cái buồn đó, thứ nhất là cái chữ “tôi” là chữ tầm bậy nữa. Chữ “tôi” nó vốn không có. “Tôi” ở đây là một cái khái niệm giả định thôi. Chứ còn thật ra, mỗi người là một cái sự tổng hợp của những cái giây phút nhân quả, thiện ác, buồn vui. Mà cái gọi là mình, là tôi cách đây một giây, nó không phải là mình hay là tôi lúc này.

Mình là một dòng chảy, một dòng nước. Lấy mắt mà nhìn thì đúng là một dòng, một con sông, một dòng suối, đúng. Nhưng mà phân tích rất ráo theo khoa học, chứ không cần Phật pháp nữa, thì cái gọi là dòng sông, dòng suối ấy, nó là sự kết hợp của bao nhiêu phân tử, nguyên tử và điện tử, bao nhiêu thứ gọi là thành tố vật chất chi ly và liên tục biến đổi, băng hoại, phân hủy trong đó.

Chứ không phải là có một cái gì đó mà nó tồn tại miên viễn, thiên thu. Không có cái gì trên đời này chỉ một mình nó thôi mà nó được gọi là dòng nước hay là con sông, cái chuyện đó không có. Bởi vì cái gọi là dòng nước, cái con sông, trong đó nó gồm bao nhiêu là cái tổ chất, bao nhiêu là cái thành tố, bao nhiêu là cái thành phần rời rạc nhau, vô số thứ ở trong đó, thiên hình vạn trạng trong đó. Mình lùa, mình gom hết những cái thứ đó lại, nó tạo nên một cái giọt nước; và nhiều giọt nước như vậy nó làm nên một cái dòng chảy, ra một con sông, con suối, con thác. Các vị nhớ chỗ này.

Ngoài đời, nếu mình nói rớt ráo, đã không có một cái gì mà tồn tại độc lập, thì nói gì là trong đạo! Nhớ cái này, quan trọng lắm.

Cho nên tôi quay trở lại, tôi nói rồi, trong đời sống của mình, mình là một dòng chảy của nhiều thứ thành tố mà tôi gom gọn đó là nhân quả, thiện ác, buồn vui. Và tôi ký xài chữ “tái” là bởi vì một cái tình trạng tâm sinh lý, nó xuất hiện rồi nó biến mất vĩnh viễn; và tiếp theo đó là những cái được tạo ra từ kiếp trước. Nhân trước tạo quả sau, quả sau được tạo từ nhân trước. Cái sau nó được tạo ra bởi cái trước chứ nó không phải là cái trước.

Còn tái là gì? Tái là có cái A, B, C, F, nó đi rồi nó quay trở lại, mình mới gọi là tái. Thí dụ như là tái ngộ, có nghĩa là người đó mình đã, sau một lần sơ ngộ, gặp nhau lần đầu, rồi mình tiếp tục gặp lại lần 2, lần 5, lần 8, lần 10, thì mới gọi là tái.

Mà trong Phật giáo Nguyên thủy vốn dĩ không có cái gì gọi là tái. Cho nên cái chữ “tái sinh” ở đây mình phải hiểu theo cái nghĩa rất là nôm na, rất là ví von, rất là dân dã, rất là đời thường, rất là phàm phu, và cuối cùng rất là nguy hiểm, rất là dễ gây hiểu lầm. Nhưng mà bây giờ ngôn ngữ đời người ta xài như vậy, thì mình phải cẩn rắng mình xài, nhưng mà phải đính kèm với một lời giải thích. Nhớ cái chỗ này.

Đã dạy kỹ như vậy, đã đưa cái bình sữa mà còn nắm tay nữa, rồi còn bông, rồi còn cầm theo cái nôi nữa, thì thôi tôi chưa thấy ai mà giảng kỹ như vậy!

Như vậy thì cứ mỗi phút giây mà ta tạo nghiệp thiện ác là ta đang âm thầm tạo ra hai cái loại nghiệp. Đó là cái nghiệp bình sinh, thứ hai là cái nghiệp tái sinh, tức là nghiệp đầu thai.

Nghiệp tái sinh hoặc là nghiệp đầu thai là sao? Tức là bây giờ tôi quỳ tôi lạy Phật, là tôi đang kín đáo tôi tạo ra mấy cái tâm đầu thai cho kiếp sau. Nhờ mấy cái tâm đó mà tôi mới được sanh ra làm người. Nhưng mà khổ một chỗ, đó mới là nghiệp đầu thai thôi. Còn cái nghiệp bình sinh là nghiệp gì?

Nghiệp bình sinh tức là những cái nghiệp mà nó cho cái quả từ sau cái lúc mà tôi đầu thai. Bây giờ tôi lạy Phật cho nên đời sau tôi. Đời sau là lúc nào? Tôi phải nói là bất định, bởi vì tôi không có rõ là cái tâm lành của quý vị nó mạnh yếu cỡ nào. Thứ nhất là mạnh yếu cỡ nào. Thứ hai nữa là nó có bị cản trở bởi cái nghiệp khác hay không. Nếu mà có những cái nghiệp khác nó mạnh hơn, nó chen vô nó cho quả, thì cái ông này đành phải lùi lại ba bước để nhường chỗ cho người ta.

Quý vị hỏi tôi kiếp sau là kiếp nào, thì tôi nói là một kiếp nào đó, một thời điểm nào đó, chứ không thể nói chắc được. Là bởi vì tôi không biết là lúc cái tâm quý vị làm cái nghiệp thiện ác nó mạnh hay yếu. Rồi thứ hai nữa là từ cái chỗ mạnh yếu đó, nó bị vô số cái nghiệp khác nó lại chen lấn hay không. Thì hễ thằng nào mạnh thì nó chen, nó trội trước. Cho nên ở đây nói chung chung như vậy thôi, có nghĩa là cái đời sau kiếp khác nó sẽ cho quả. Bây giờ mình lạy Phật thì mình có cái tâm đầu thai, mình sanh về cõi lành. Đó là tâm đầu thai, cái nghiệp đầu thai.

Nghiệp bình sinh là sao? Tức là nhờ tôi lạy Phật như vậy, có cái tâm cung kính chư Phật như vậy, cho nên là đời sau tôi đi đâu người ta cũng tôn trọng tôi hết. Người ta nhìn cái mặt của tôi, tự nhiên người ta muốn nhường ghế, người ta muốn đứng lên, người ta muốn tháo khăn, người ta muốn giở nón, người ta cúi chào. Có người họ có cái uy như vậy đó quý vị. Mình gặp người ta, tự nhiên mình nể. Đó là cái phước.

Mà có nhiều người, họ chảnh cỡ nào chảnh, họ làm bao nhiêu trò, mình chỉ khinh họ thôi, hoặc là mình mắ cười thôi, chứ mình không có cách chi mà mình có thể có cái lòng tôn kính đối với họ được. Cái này mình phải nhận cái chuyện đó có.

Ngay cả cái nhan sắc cũng vậy. Có những cái nhan sắc, mình nhìn mình nghĩ đến cái chuyện lâu dài, tôn trọng. Nhưng có những cái thứ nhan sắc mà người ta nhìn, người ta chỉ nghĩ, người ta coi mình như cái trò chơi. Ngay cả nhan sắc nó có cái đó, tức là người ta

Nhìn mình, người ta nghĩ chuyện tầm bậy không hà. Nhưng có những nhan sắc, người ta nhìn mình, người ta mới nghĩ cái chuyện: bây giờ cưới về, giao cho tài sản, rồi người ta còn nghĩ tới chuyện người ta cung phụng mình như là bà nội người ta nữa. Cái đó có.

Không lẽ giờ tôi đem tôi ra tôi nói thì nó kỳ, nhưng mà thôi, nóiặng cho quý vị tin. Bản thân tôi là một tu sĩ, mà có những cái thứ nhan sắc mà tôi nhìn, tôi nghĩ: “Cái này tào lao, lăng lơ.” Nhưng có những nhan sắc mình nhìn, mình nghĩ cái chuyện xa vời, mặc dù chỉ thoáng qua thôi, nhưng mà mình vẫn nghĩ rằng: “Ước gì trong đời mình có được một cái người như vậy mà bên cạnh.” Có trường hợp đó. Chỉ là nhan sắc thôi nha, chứ tôi không nói là y, áo trang nghiêm.

Mà có những vị mình nhìn, mình muốn quỳ mình lạy họ, mình nhìn mà cứ nghĩ họ là Thánh không hà. Nhưng có vị mình nhìn, mình thấy nó làm sao, nó gian gian làm sao đó!

Quả bình sinh

Cho nên đó gọi là quả bình sinh, có nghĩa là cái quả mà nó trở từ sau cái lúc đầu thai, gọi là quả bình sinh.

Thì như vậy, mỗi lần chúng ta tạo nghiệp thiện ác bằng thân, bằng lời, bằng ý, thì nó kín đáo, âm thầm, lặng lẽ, nó tạo ra hai cái loại nghiệp này. Đó là nghiệp đầu thai, nó đưa mình vào một cái cảnh giới nào đó, một cái thân nào đó. Còn cái nghiệp bình sinh là những thứ mà chúng ta có được sau cái thời điểm đầu thai.

Thì cái nghiệp mà đầu thai nó hơi phức tạp chỗ này. Tôi hôm nay tôi lạy Phật thì nó tạo ra một cái nghiệp, một hoặc là nhiều cái tâm đầu thai cho kiếp sau. Thì cái tâm đó vào cái thời điểm mà đầu thai, nó được gọi là tâm tái tục, hay là tâm tái sinh, hay là tâm đầu thai. Nhưng mà nó chỉ xuất hiện có một sát-na thôi, sau đó là nó chen vô một loạt những tâm khác.

Quý vị hỏi tôi tâm khác là tâm gì? Dạ thưa, tâm khác chính là tâm nhân, tâm quả chứ không có gì hết. Tức là tâm nhân là tâm thiện ác của cái đời mới. Còn cái tâm quả là tâm gì? Tâm quả chính là cái tâm mà nó được tạo ra từ cái chuyện lay Phật đó.

Lúc tôi lay Phật đã tạo ra tâm đầu thai, đúng rồi. Nhưng mà sau giây phút đầu thai thì cái tâm lay Phật hồi xưa bây giờ nó tiếp tục, nó tạo ra những cái loại tâm, một loạt tâm khác, mà trong tiếng Pali gọi là tâm bhavanga, có nghĩa là tâm hữu phần.

Tâm hữu phần

Cái tâm này nó là anh em ruột, một cha một mẹ với tâm đầu thai. Nhưng mà trong thời điểm đầu thai thì mình gọi nó là tâm tái tục, tức là tâm đầu thai. Nhưng mà sau đó thì cái loại tâm giống như vậy được gọi là tâm chủ quan, hay là tâm hộ kiếp, hay là tâm hữu phần. Nó có mặt suốt trong đời sống 30 năm, 80 năm, 100 năm của tôi.

Nó có mặt để làm gì? Nó được gọi là hộ kiếp. Tiếng Pali kêu là bhavanga, có nghĩa là một phần, một mảnh của đời sống.

Là sao? Có nghĩa là khi nào mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của tôi mà nó bắt cái ngoại trần, ngoại cảnh thì thôi, những cái tâm đó là tâm khách quan. Còn hễ nếu không có thì cái tâm này nó xuất hiện liên tục. Bởi vì nếu không có cái tâm này thì tôi sẽ là cái xác chết!

Thí dụ như nhiều lúc tôi ngủ, tôi đâu có mắt, tôi không có thấy; tai tôi không có nghe. Cái tâm này nó xuất hiện liên tục trong cái thời điểm tôi ngủ, hoặc là tôi ngất xỉu, hoặc là những khi mà nó có những khoảng trống mà mắt, tai, mũi, lưỡi tôi nó không có làm việc, nó không có gì để nhìn, nghe, ngửi, nếm, đụng, thì lúc đó cái loại tâm này nó chen vào.

Cái tâm này nó được gọi là tâm hữu phần, gọi là tâm chủ quan, nhưng mà nó vẫn là tâm quả. Rồi sao nữa?

Khi mà tôi mang thân người, những cái lúc mà 6 căn tôi nó không có ngoại trần để mà tôi thiện ác, thì tôi sống bằng cái tâm đó, cái tâm hữu phần. Cái tâm này nó cùng một loại với cái tâm đầu thai.

Nhưng mà khi có 6 trần xuất hiện, thì lúc đó tôi bèn, tôi nói rõ là nếu tôi còn phàm nha, thì tôi bèn có thiện, có ác. Và sao? Mắt tôi thấy cái này, tai tôi nghe cái kia. Có khi tôi thấy bằng tâm lành, có khi tôi nghe bằng tâm ác.

Tôi nói gọn nha, chứ người học A-tỳ-đàm thì họ sẽ không có chấp nhận kiểu nói mà nhẹ nhàng này đâu. Họ phải bắt buộc phải nói chi tiết. Nhưng mà bây giờ tôi đang nói cho người sơ cơ.

Tâm đồng lực, tâm đồng tốc

Thì khi mà 5 căn mà nó biết 6 trần bằng tâm thiện, thì cái lúc đó cái tâm thiện đó được gọi là tâm đồng lực, hay là tâm đồng tốc. Tiếng Phạn gọi là javana. Thì cái tâm thiện, tâm ác đó được gọi là tâm đồng tốc hay là tâm đồng lực.

Thì mỗi một cái process, tức là mỗi một cái tâm lộ, tâm thức là một dòng chảy, nhưng mà nó xuất hiện thành nhiều chớp. Tiếng Pali gọi là vāra. Từng chớp, từng chớp, từng chớp vậy đó.

Một cái chớp mà dài nhất là 17 sát-na. Còn cái chớp mà ngắn nhất thì nó chỉ có 5, 3 sát-na thôi. Nghĩa là cái ngoại trần mà nó quá nhỏ, quá mờ nhạt, thì tâm tôi xuất hiện có 5, 3 sát-na mỗi một cái chớp vậy đó. Rồi nó tiếp nối cái chớp khác.

Chữ “chớp” tiếng Mỹ kêu là process, từng đoạn, từng đoạn vậy đó, từng khúc, từng khúc vậy đó. Thì cứ mỗi một cái chớp mà dài nhất thì nó có thiện ác.

Thí dụ như mình đang ở trong chớp bất thiện, thì trong cái chớp đó nó có 7 cái sát-na gọi là ác đồng lực. Còn nếu đó là cái chớp thiện, thì cái đoạn đó nó có 7 cái sát-na thiện. Cái đoạn này mới là quyết định.

Bây giờ tôi nói lại: tâm thức ta là một dòng chảy, mà trên dòng chảy ấy nó gồm có nhiều cái đoàn tàu. Cái đoàn tàu ngắn nhất là 5 toa, cái đoàn tàu này không có khả năng tạo nghiệp, bởi vì nó ngắn quá đi. Mà cái đoàn tàu mà có khả năng tạo nghiệp là phải tới 15, 17 cái toa tàu. Bây giờ tôi phải dùng cái ví dụ đó mới được.

Cái tâm mình nó gồm vô số cái chuyến tàu. Mỗi một chuyến như vậy đó, cái chuyến tàu mà ngắn nhất là một cái đoàn chỉ gồm có 5 toa, 3 toa thôi. Rồi lâu lâu nó có những cái chuyến tàu mà cái con tàu nó có tới 15, 17 toa lận. Trong 15, 17 toa đó, nó có 7 cái toa đặc biệt gọi là toa thiện hay là toa ác. Mà cứ hết cái 15 này nó tới 17 kia, hết 17 kia tới 17 nọ.

Thì như vậy, tôi đang giảng tới chỗ này thì bắt buộc tôi phải giảng cái Javana là cái gì. Javana tức là 7 cái toa mà thiện hoặc ác đó. Cái toa đầu tiên ở trong 7 cái đó, nó cho cái quả ngay đời này.

Mà tại sao nó cho quả ngay đời này được? Làm ơn quay lại dùm ba cái điều kiện cho hiện nghiệp, cái lý do mà thiện ác nó cho quả nhãn tiền, chứ không phải lúc nào thiện ác cũng cho quả nhãn tiền:

Một là cái đức độ của đối tượng.

Hai là cái tình trạng tâm lý của cái người tạo nghiệp.

Và ba là mình làm cái việc gì. Chữ tự nhiên mình nói mình thương Phật quá, mình quý Phật quá, mình kính Phật quá, mà mình cứ ngồi mà mình trơ ra đó, mình cứ chấp tay, mình cứ lim dim như vậy thì cũng có phước chứ không phải không. Nhưng mà nó đâu có ghê gớm bằng mình bước tới cụ thể.

Thí dụ như Ngài còn tại tiền đây, mình tới mình cúng dường cho Ngài củ sắn, củ khoai, một cái hoa, một ly nước, phải có cái gì chứ. Còn tự nhiên ngồi nhìn trơ trơ vậy là sao?

Cho nên trong cái đoàn tàu mà 15, 17 toa đó, nó có 7 cái toa đặc biệt. 7 cái toa đó là 7 cái toa thiện và 7 cái toa ác, tức là mình gọi là 7 cái toa mà chở thuốc nổ đó. Trong 7 cái toa thiện ác đó, thì cái toa đầu tiên nếu mà nó cộng với 3 cái điều kiện vừa rồi này, nó cho cái quả nhãn tiền.

Cái toa thứ 7 thì nó cho cái quả kiếp kế đời này, tức là đời này mình tắt thở là mình sẽ đi cái nghiệp gọi là sanh báo nghiệp. Tiếng Pali gọi là upapajjavedanīyakamma, có nghĩa là cái nghiệp mà nó tạo ra cái quả thiện ác mà mình sẽ đón nhận ngay ở trong cái kiếp kế này, tức là kiếp này vừa tắt hơi một phát là vô cái đó liền.

Còn cái toa giữa nó cho cái quả hậu báo nghiệp, nghĩa là từ cái đời thứ hai trở đi thì gọi là hậu báo nghiệp: aparāpariyavedanīyakamma.

Sattamajavanacetanā dịch nôm na có nghĩa là cái tâm sở tư mà ở trong cái đồng lực thứ 7. Sattama là thứ 7.

Upapajjavedanīyakamma có nghĩa là nó cho cái quả đời kế tiếp. Tam anantare attabhāve vipākam deti: cho cái quả đời kế tiếp bắt buộc. Còn 5 cái sát-na giữa thì nó cho cái quả từ đời thứ hai trở đi.

Thì trong đây mới cho cái ví dụ về nghiệp thiện, nghiệp ác. Nhãn tiền thì mình thấy rồi, như ông Đề-bà-đạt-đa là nhãn tiền, đó là bên nghiệp ác. Còn nhãn tiền bên thiện là mình thấy cái ông làm công Puṇṇa, ông cúng dường cho Ngài Xá-lợi-phất. Ông cúng xong, lập tức, ông đi cày ruộng, là ông thấy từng luống cày nó thành vàng hết.

Thì trong room mình gọi là cái chuyện phong thần. Nhưng mà quý vị tin hay không là tùy. Tôi chỉ gợi ý cho những người nào muốn tin thôi. Tức là Tây nó có một câu này: những cái chuyện mà khó tin, nó chỉ đến khi mà nó có được những điều kiện khó tin. Mình muốn có được cái khó được là mình phải dám làm những cái chuyện khó làm. Và những cái chuyện khó tin nó chỉ xuất hiện với những điều kiện khó tin, chứ không phải là ngẫu nhiên.

Tức là trong cái sự vận hành của thiên nhiên, nó có một cái thời điểm đặc biệt nào đó, nó hội đủ những cái điều kiện đặc biệt nào đó, thì nó mới tạo ra những cái hiệu ứng, những cái hiện tượng đặc biệt nào đó.

Mà chúng ta thì sao? Thiếu kiến đa quái! Chúng ta biết ít quá, cho nên chúng ta nhìn đâu chúng ta cũng thấy lạ. Và từ đó nó dẫn đến cái chuyện là một là hoang mang, hai là cuồng tín, ba là lập tức nhắm mắt phủ nhận, tìm một cái cách giải thích nào đó mà nó vừa với cái đầu của mình để mình giải thích.

Chúng ta có ba kiểu. Một là hoang mang. Còn hai nữa là cuồng tín: thấy lạ quá nhắm mắt tin, quỳ lạy xối xả. Trường hợp thứ ba là xách cái đầu duy lý, duy vật của mình để mà mình cho ra một cái lời giải thích mà rất là ngu si, u mê.

Như vậy thì gặp một cái chuyện lạ lạ mà mình cứ đem cái quan điểm duy tâm ra mình giải thích đó cũng là tào lao. Mà mình gặp cái chuyện mà nó quá cái sức hiểu biết của mình, mà mình móc cái đầu của thằng duy vật ra, nó cũng là tào lao.

Chúng ta biết rồi, có nhiều lý do để một cái sự kiện, sự cố nó xuất hiện. Bây giờ chúng ta đánh giá, chúng ta nhận xét vấn đề từ một cái góc nhìn phiến diện thì xài không có được.

Chỗ này tôi phải dừng lại tôi nhắc dùm cái đó. Bà con thì trong room chắc hiểu, có nghĩa là có nhiều cái lý do để cho một sự kiện, sự cố nó xuất hiện, chứ không phải chỉ có một. Mà chúng ta đem cái đầu phiến diện của mình ra thì kẹt lắm.

Và tôi nhắc lại lần nữa, đó là cái biết của mình so với cái mình không biết, nó nhỏ hơn là cái hột cát so với sa mạc! Ở đây ai mà học toán mà dốt cách mấy cũng phải biết cái này: trong một cái phân số, cái tử số cái giá trị nó hữu hạn, mà cái mẫu nó cũng hữu hạn, thì dứt khoát là nó phải lớn hơn cái mà mẫu số vô hạn.

Thí dụ như các vị thấy cái hột cát nó nhỏ thiệt, nhưng mà nó là tử số của sa mạc, mà sa mạc nó cũng là hữu hạn. Thì như vậy tử và mẫu đều hữu hạn. Nhưng mà riêng cái

biết của mình so với cái mình không biết thì lại khác, nó nhỏ lắm. Là bởi vì cái tử số, tức là cái biết của mình, nó là hữu hạn đúng rồi, nhưng mà cái...

Mà cái mình không biết thì nó quá lớn đi! Có nghĩa là sa mạc không nghĩa lý gì với cái mình không biết hết trơn đó. Cho nên tối ngày mình đem ba cái dốt của mình ra mình đánh giá cuộc đời là nó quá kẹt rồi!

Nhớ ở chỗ này, thì các vị có là duy tâm, duy vật, duy lý, duy cái gì đó tùy. Tôi chỉ nhắc chừng, vì cái lòng từ bi tôi nhắc thôi. Có nghĩa là anh muốn tin cái gì anh cũng ráng tìm dùm cái bằng chứng. Muốn bác cái gì thì anh cũng làm ơn anh kiếm bằng chứng anh bác. Chứ còn mà anh cứ theo cái kiểu đoạn kiến, mà đoạn kiến, vô hữu kiến là phủ nhận triệt để cái gì mà mình không hiểu được, không chứng minh được, thì nó kẹt lắm, các vị biết không?

Thí dụ như bây giờ tôi đang ở một cái thành phố hoa lệ, mà tôi đem một cái đầu bư của tôi ra tôi nói rằng trong cái thành phố này làm gì có voi? Các vị nghĩ coi có chịu nổi không? Tức là trong cái đầu suy lý của tôi, thì tôi nghĩ rằng người đông rần rần như thế này, trong cái thành phố hoa lệ này thì làm gì có con voi, mà thậm chí con voi chưa có thuần hóa nữa.

Các vị tin là có hay không? Nhưng mà tôi tin. Là vì sao? Là vì ở trong sở thú! Giữa một cái thành phố hoa lệ như vậy, như bên San Diego, người ngựa xe cộ um xùm, cực kỳ sang trọng và công nghệ ngút trời như vậy, các vị hỏi tôi ở đây có con trăn, có con voi, có con tê giác hay không? Nếu mà người mù tịt không biết gì hết, chỉ biết ba mớ thì họ sẽ phủ nhận, họ nói: “Không, ở trong một cái điều kiện, trong một cái bối cảnh, trong một cái hoàn cảnh, trong một cái môi trường như thế này làm gì có voi chưa thuần hóa, cọp chưa thuần hóa, trăn, rắn...”

Nhưng mà chỉ cần mình thêm một chút xíu kiến thức thôi, mình nghĩ tới cái zoo, nghĩ đến cái sở thú: “A, có, có, nhớ rồi, nhớ rồi, có, có, đúng!” Lấy cái nhìn chung chung

là bối cảnh này không thể nào có những loài thú hoang, những loài mãnh thú chưa thuần hóa, đúng. Nhưng mà chỉ cần mình nhớ tới cái sở thú thì nó lòi ra vấn đề ngay!

Ở đây cũng vậy. Cho nên là mình cứ đem một cái suy nghĩ phiến diện của mình ra thì nó kẹt lắm, quý vị biết không. Vì lòng từ, bắt buộc chỗ này tôi phải mở ngoặc một chút, nó cũng chẳng mắc mớ gì cái bài tôi đang giảng hết đó!

Cho nên là có những cái loại nghiệp mà do mình làm nó hội đủ điều kiện để cho quả ngay đời này. Có những loại nghiệp nó cho quả đời kế tiếp. Thì trong đây kể rõ, thí dụ như đắc thiên. Cái người đắc thiên nếu mà họ giữ được cái thiên cho tới lúc chết thì họ vừa tắt thở bắt buộc họ phải sanh về cõi Phạm thiên. Còn cái nghiệp thiện dục giới thì không chắc.

Có trường hợp đặc biệt nào đó, thí dụ ông Cấp Cô Độc, bà Visākhā, bởi vì họ là Thánh thì mình không có nói tới họ. Nhưng nếu mà giả sử như họ không phải là Thánh, thì với cái nghiệp thiện mà họ đã tạo quá to tát, thì nó cũng trở ra một cái thứ gọi là sanh báo nghiệp, tức là họ chết rồi họ phải đi về trời thôi.

Chẳng hạn như trong Kinh nói rất là nhiều vị, như vua A Dục. Lẽ ra cái phước của ông, cái tội của ông đủ để đi địa ngục, vì ông giết nhiều người lắm. Anh em ông cả trăm người mà ông giết coi như là chỉ còn lại một hai người thôi. Anh em cùng cha khác mẹ mà ông giết sạch. Đó là người thân đó. Còn người dưng mà ông đi chinh phạt để thống nhất Ấn Độ là ông giết. Riêng cái chiến trường Kalinga là ông giết hàng trăm ngàn lặn. Máu mà nó chảy thành sông, mà thịt, cái xác người nó chất thành núi, nó nhiều lắm. Lẽ ra cái nghiệp đó của ông là phải đi xuống.

Nhưng mà về sau này ông là cái người mà đã cúng dường, hộ độ cho cả trăm ngàn vị La-hán. Tôi nhắc lại, cả trăm ngàn vị La-hán! A-la-hán rất là nhiều. Nói chữ Thánh thì chính xác hơn, cả trăm ngàn vị Thánh, trong đó có A-la-hán, có Tu-đà-hườn, có những vị phàm mà đắc thiên, đắc thông. Và ông là người hỗ trợ kiết tập Tam Tạng.

Ông đã quỳ ông lạy dưới chân hàng ngàn vị A-la-hán. Ông đã cúng dường cơm nước, thuốc men, trú xứ chỗ ở cho hàng ngàn vị A-la-hán. Hỗ trợ cho các cái phái bộ truyền giáo đi hoằng dương Phật pháp ở toàn châu Á. Phước ông nhiều như vậy, thì với cái phước này, chỉ riêng cái phước này thôi, lẽ ra ông chết ông đi về trời rồi.

Bây giờ tôi nhắc lại hai phần. Chỗ này phải nói vua A Dục mới phải. Một là với riêng nghiệp ác của ông, đủ để ông đi địa ngục 18 lần chưa có hết tội nữa. Rồi thứ hai, với cái nghiệp thiện của ông thì ông đi về ông làm thiên vương Đế Thích 100 lần cũng chưa có hết phước nữa! Nhưng mà trót quớt hết. Cả hai cái đó không có cái nào nó cho quả hết. Không phải không cho quả, mà nó tạm thời nó delay, nó ngừng lại hết.

Mà nó cho quả gì? Là lúc về cuối đời, ông họp văn quan võ tướng triều thần, ông hỏi:

“Vậy chứ thời Phật còn tại thế ai là đại thí chủ?”

“Ông Cấp Cô Độc, đúng không?”

“Ông Cấp Cô Độc ông cúng dường bao nhiêu?”

Trong Kinh chư Tăng giảng nói ông này là đệ nhất thí chủ, mà bao nhiêu? Ông lấy vàng ông trải, nhưng mà phải có ước định bao nhiêu chứ. Thì lúc đó các vị A-la-hán còn nhiều lắm. Các vị đó có cái huệ nhãn, các vị biết. Các vị nói: “Cả đời ông Cấp Cô Độc này ông cúng dường tổng cộng là 54 triệu đồng vàng.”

Tính theo cái đơn vị tiền tệ thời đó, kahāpana. Thì ông Cấp Cô Độc và vua A Dục cách nhau có hai trăm mấy chục năm, cho nên ông vua A Dục ông nghe cái đơn vị tiền tệ đó ông hiểu. Chứ còn mình bây giờ mình không có hình dung được đâu. Nhưng mà xưa người ta nghe người ta hình dung được. Như bây giờ mà...

Mình nói chuyện Nguyễn Du vậy đó, tức là đời Lê, Mạc thì cách mình giữa hơn 200 năm thì mình nghe mình hình dung được, vì gần. Còn kiểu như là xa quá thì mình không có hình dung được cái giá trị của cái tiền tệ đương thời.

Ông nghe như vậy, ông nói: “Cái ông Cấp Cô Độc chỉ là một thường dân mà cúng dường như vậy, thì tại sao mà trăm là một vị đại đế của toàn cõi Ấn Độ mà trăm lại thua!” Cho nên ông đề nghị là xuất kho làm thêm, miễn sao cho đủ cái số đó hoặc hơn nữa cho ông vừa lòng.

Thì trong triều hầu hết là im lặng, không ai dám có ý kiến, bởi vì mỗi người theo đuổi một cái suy nghĩ riêng, ai cũng có lý hết. Thì trong hai phe mà suy nghĩ riêng ấy, nó có hai nhân vật đại biểu.

Cái ông A thì ông nói:

“Dạ đúng rồi, thân người khó được, Chánh Pháp khó gặp, mà gặp Phật rồi còn khó hơn nữa. Thôi bây giờ là hạ thần nhất trí đồng thuận với hoàng thượng trong cái chuyện mà xuất kho làm phước cho bằng hoặc hơn ông Cấp Cô Độc, ủng hộ Phật Pháp. Phật Pháp mà được truyền thừa thì chúng sanh được ân triêm lợi lạc.”

Ông làm cho một dây, ông vua mặt rồng hớn hở, vui vẻ khôn cùng, long nhan hoan hỷ.

Nhưng mà có cái phe thứ hai là có một ông đại diện ông lên, ông nói hơi phũ phàng, ông nói:

“Thưa Ngài, Ngài cũng gần đất xa trời. Ngài đi còn lại cái ông sau nữa, mà nếu mà bây giờ đời Ngài mà Ngài vét cạn ngân sách quốc gia để mà Ngài theo đuổi cái giấc mộng lành ấy, thì cái ông vua sau là coi như là ông sẽ làm sao đây?”

Thì ông cãi như vậy. Và khi mà có cái kẻ lên tiếng như vậy thì cả triều thần mới nhao nhao. Những người mà cùng phe với ông, họ cũng giơ tay, giơ chân, giơ đầu gối tùm lum hết. Thì cuối cùng là cái chi phí này là coi như không được gọi là quốc hội duyệt, không được thông qua.

Thì vua A-dục là một con sư tử già mà. Cho nên cũng trong lúc hơi cùng sức kiệt, ông đã thấy cái số mà phản đối nó áp đảo, thì thôi đành cái vụ đó dẹp qua một bên.

Nhưng trong lòng ông hận lắm. Ông hận một chỗ là ngai vàng này là của ông già ông để lại, mà ông là một đời chinh chiến để có một đất nước Ấn Độ to lớn bao la mệnh mông như hôm nay, mà để cuối cùng mấy cái thằng giặc này nó tào lao bí đao mà nó cản mình. Ông bực, mà nhất là cái thằng khi này nè, ông bực.

Ông mang cái tâm hận như vậy, ông chết ông lên không nổi. Lẽ ra là với cái ác nghiệp mà giết người của ông ngày xưa đó, ông đã đi địa ngục. Nhưng mà nhờ cái thiện nghiệp hoành tráng của ông nó cản lại. Mà cái thiện nghiệp đó của ông lẽ ra nó đưa ông về trời. Mà nó bèn xuất hiện cái loại nghiệp thứ ba đó là nghiệp cận tử, tức là ông ra đi với cái lòng hiềm hận, gọi là cầm phẫn cái ông mà cản đó. Ông mới làm con rắn ở trong hoàng cung, rồi ông cứ chờ cái dịp ông phạm cái ông kia để ông rửa hận thôi.

Thì em trai của ông là Ngài Vitasoka, là em ruột của ông, một trong hai ba người còn sót lại, chưa quên giết. Thì chuyện về cái người hoàng đệ này cũng là ly kỳ, để dịp khác tôi kể.

Ông Vitasoka này vì đi tu xuất gia và Ngài đấng A-la-hán, thì Ngài mới nhớ nghĩ lại: ông anh mình bây giờ ở đâu? Ông anh mình là một cái nhân vật cực kỳ đặc biệt, nghiệp ác thì cao bằng trời, mà nghiệp thiện thì cũng là bao la không kém. Như vậy thì ông anh mình đi về đâu?

Thì Ngài xét, Ngài thấy ông anh mình địa ngục không xuống, mà cõi trời không lên, mà chui vô trong cái góc kẹt làm con rắn chờ phạm cái ông quan kia. Thế là Ngài mới dùng thần thông, Ngài mới nói chuyện với ông anh mình là con rắn, vua A-dục.

Thì Ngài cũng nói đại khái là sanh tử là một cuộc chơi, thành bại, đắc thất, được thua, nó cũng là một cái trò chơi. Nó là bọt nước, nó là cái bong bóng nước. Trong một cái hoàn cảnh đặc biệt nào đó, trong một cái vị thế đặc biệt nào đó thì ta thấy nó là quan trọng, chứ còn tất cả là khói sương.

Cái chuyện ngai vàng của ngài còn sương khói thì xá gì cái lời bàn ra tán vô của mấy ông quan. Bản thân ngài, cái mạng mà nó còn phù phiếm, nó còn khói sương, nó còn hư ảo, thì cái gì trên đời này mà nó hơn được cái mạng của ngài? Ngài nói cho tôi nghe đi, có cái gì hơn không? Không. Cái mạng người là số một. Mà mạng người nó là hư ảo, phù du, thì hỏi còn cái gì nữa!

Thì nhắc như vậy, con rắn nó tỉnh. Nó bèn nhịn ăn. Nó chỉ chết bằng cách đó thôi, nó nhịn ăn. Thì trong có mấy hôm sau là nó chết. Chết rồi nó sanh về trời. Chính là vua A-dục của mình đó!

Cho nên nghiệp có nhiều cách kể lắm, nhưng mà kể gọn ở đây nó có ba, kể theo cái cách cho quả:

Một là hiện nghiệp cho quả nhãn tiền.

Hai là nghiệp thiện ác cho quả ngay cái kiếp kể đời này.

Thứ ba là nghiệp cho cái quả từ cái đời thứ hai trở đi.

Còn sở dĩ mà quý vị coi trong Kinh rồi kể bốn đó là kể cái loại nghiệp thứ tư gọi là ahosikamma, là vô hiệu nghiệp. Là sao? Có nghĩa là có nhiều trường hợp vô hiệu lắm. Vô hiệu tức là vô nghiệp đó. Có nghĩa là sao? Có nghĩa là cái nghiệp đó đúng ra là nó cho quả, nhưng mà nó bị cái ông khác mạnh hơn lấn. Lấn riết rồi cái nó quá hạn, cái mất tiêu luôn. Đó là cũng một trường hợp.

Thí dụ như mình đắc sơ thiền, lẽ ra mình chết mình sanh về cõi Sơ thiền. Nhưng mà mình đắc xong mà mình bỏ, mình cứ đi lấy chồng, lấy vợ, sanh con đẻ cái, rồi đi hưởng thụ trác táng, sống hung ác, tào lao. Thí dụ như ông Đề-bà-đạt-đa đắc lên tới ngũ thiền đó chứ. Nhưng mà ông tạo quá nhiều cái ác nghiệp đi, cho nên là ba cái vụ đắc thiền gì của ông coi như là mất, không có đưa ông.

Đi đầu thai được, thì cái quả đầu thai đó được gọi là vô hiệu.

Hoặc là như ngài A Nan, ngài hai mươi mấy năm ngài hầu Đức Phật, ngài phục vụ, ngài cung kính Đức Phật. Trong kinh chỉ kể một chuyện ngắn thôi, Đức Phật có lần ngài dạy đó là:

“Nếu mà A Nan không có Niết-bàn ngay đời này, mà A Nan tiếp tục sanh tử, thì chỉ một khoảnh khắc ngăn ngủi của A Nan nghĩ về Như Lai đủ để A Nan vô số lần làm vua, không biết bao nhiêu lần làm Chuyển Luân Vương, không biết bao nhiêu lần làm Đế Thích thiên vương cai trị cả cung Đạo Lợi, bốn cõi Tứ Thiên Vương và trùm luôn cõi nhân loại.”

Mà tại sao đặc biệt như vậy? Là bởi vì ngài là vị Sơ Quả. Cái niềm tin của ngài đối với Phật khác chúng ta xa lắc. Tại sao xa? Bởi vì ngài hiểu Bốn Đế, ngài hiểu được Phật pháp.

Tôi nhắc lại, cũng gọi là vì lòng đại bi, quý vị làm ơn ráng học giáo lý dùm. Vì cái người mà hiểu Phật càng nhiều thì cái đức tin nơi Đức Phật càng mãnh liệt, càng có cơ sở. Còn cái thứ mà tin suông, tin mù quáng, tin cuồng tín là do mình thấy cái tượng đẹp quá, mình thấy chư Tăng đông quá, hoặc do sư phụ mình kể cho mình nghe một hai câu chuyện, mình thấy khoái quá. Mà nhất là mình mê phước, mình nghe nói là lạy Phật phước nhiều, thì thôi giờ mình cứ coi Phật như cái mặt trời, cứ quỳ lạy tới. Mình cũng chẳng cần biết nhiều về mặt trời, mình cứ quỳ mình lạy tới, thấy chói chang nắng... là mình quỳ mình lạy thôi để cầu phước! Thì cái này nó yếu lắm, quý vị biết không?

Mà cái quan trọng nhất là chúng ta hiểu được Phật là ai? Tại sao mà được gọi là Phật? Làm gì để gọi là Phật? Khi chứng Phật rồi, cái người được gọi là Phật ấy có cái gì đặc biệt? Đã hành trì, đã tu tập ra sao và đắc chứng cái gì? Ngài có Bi đức, ai ngài cũng thương. Mà tại sao ai ngài cũng thương? Rồi Trí đức là cái gì ngài cũng biết.

Bi đức là ai ngài cũng thương, có nghĩa là cái người muốn giết ngài, hay là cái người muốn hiến cái mạng cho ngài, ngài coi hai người đó giống nhau y chang. Kiểu như

một người mẹ mà nhìn một đứa con bác sĩ với đứa con mà tàn tật, thì đứa nào mẹ cũng thương hết, chứ mẹ không có phải là theo thằng bác sĩ rồi hất hủi, bẽ bàng với cái thằng tàn tật, không có. Mẹ là đứa nào cũng thương, mà dám đứa tàn tật mẹ thương hơn nữa là khác!

Đức Phật cũng vậy. Phật là ai ngài cũng thương hết, nói theo nghĩa đen chứ không phải nghĩa bóng. Bây giờ ngài nhìn con trùn, con dế, con giòi, con sâu, hay là ngài nhìn một ông vua mà quỳ hôn chân ngài, thì ngài cũng nhìn giống nhau thôi, không có khác trong lòng Phật.

Bởi cho nên trong kinh gọi cái đó là Mahākaruṇāñāṇa, có nghĩa là cái Đại Bi Trí. Các vị hỏi tôi cái trí này ở đâu? Tôi nói trong cái quyển Vô Ngại Giải Đạo có kể 73 trí, trong đó có cái gọi là sáu cái Như Lai Biệt Trí, trong đó có cái Trí Đại Bi. Có nghĩa là ngài thấy cái gì mình không cần biết, mà chỉ biết là ngài với cái trí đó là ngài thương tất tần tật, tót tùm tun, không có ai mà nằm ngoài cái biển từ của ngài hết đó!

Sáu Như Lai Biệt Trí là sáu cái trí riêng của các Đức Như Lai Toàn Giác Vô Thượng Tam Miệu Tam Bồ-đề, là chỉ có các ngài mới có các loại trí đó.

Những loại trí khác, thí dụ như ngài có Āsayānusayañāṇa, có nghĩa là ngài nhìn con ruồi, con muỗi, hay là nhìn một ông vua, nhìn ngài Xá-lợi-phất, bất cứ nhìn ai, nhìn chúng sanh nào, ngài nhìn ngài biết là cái thiện căn của người này sâu cạn, dày mỏng, ít nhiều, cao thấp ra sao, hiểu biết tót tùm tụt! Rồi cái ác của người này cũng sâu cạn, dày mỏng, ít nhiều, cao thấp ra sao, ngài biết tới nơi tới chốn, biết coi như còn rõ hơn là mình nhìn cái bàn tay của mình nữa.

Tôi nói nghĩa đen, rõ hơn là thí dụ như bây giờ tôi xòe bàn tay tôi ra, tôi nhìn mấy cái đường, tôi cũng hoang mang, tôi không biết mấy cái đường này, đường tâm đạo, trí đạo, sinh đạo, v.v. đạo, người ta nói vậy thôi chứ có đúng hay không? Mà cái cấu tạo sinh học của bàn tay này ra làm sao, tôi biết đâu có rãnh!

Nhưng mà ngài lại khác. Ngài nhìn không có sót một cái gì về một con người. Cái đó gọi là Trí đức của ngài. Còn cái Tịnh đức có nghĩa là không có một cái đức lành nào mà ngài thiếu. Đệ tử của ngài là Đệ nhất đầu đà, Đệ nhất thiên nhãn, Đệ nhất thiên định, Đệ nhất kham nhẫn, Đệ nhất trí tuệ, Đệ nhất đa văn, v.v. Tất cả ba cái đệ nhất đó đối với ngài chỉ là chuyện nhỏ xiu!

Thí dụ như có người là cứ lạy, cứ thờ ngài Sīvalī để mà cầu phước tài lộc. Nhưng mà họ quên một chuyện rằng tổ sư tài lộc chính là Đức Bốn Sư, chứ ngài Sīvalī đâu phải là tổ sư tài lộc. Trong hàng Thinh Văn đúng là ngài số một, nghĩa là ngài đi đến đâu là chư thiên, long thần hộ pháp, thiên long bát bộ, võ lâm ngũ bá là đều phải tập trung cúng dường cho ngài, đúng. Nhưng mà đó là trong hàng Thinh Văn thôi, chứ còn nếu mà gọi là tổ sư về tài lộc là Đức Bốn Sư.

Nhưng mà sở dĩ các vị thấy lâu lâu ngài cũng có lúc ngài bị đói, bị chửi, có những ngày ngài bị đói, đó là tiền nghiệp thôi. Chứ còn các vị đọc trong Chú giải mới khiếp.

Kiếp cuối cùng, tức là kiếp Tất Đạt, năm ngài 16 tuổi, vua Tịnh Phạn mới nghĩ thế này:

“Bây giờ lớn rồi, con lớn rồi, hoàng tử lớn rồi, không có chăm sóc, không có hưởng cái chế độ chăm sóc cho nhi đồng nữa, mà phải hưởng cái chế độ chăm sóc cho cái người thành niên.”

Nghĩa là sao? Là phải có cái chỗ ở riêng tư. Thì vua mới nghĩ như vậy thôi, vua mới kêu mấy ông thợ mộc mà giỏi nhất xứ tới để mà...

Bàn bạc thì mấy ông mới tính là cái thời tiết của Nepal lúc đó, chỗ lãnh thổ của Ngài mình kêu là Nepal, nó gồm có ba mùa chính: một là mùa nóng, mùa lạnh và mùa mưa. Thôi thì làm ba cái lâu đài cho hoàng tử coi như là hưởng lạc, sung sướng.

Ngay lúc đó, Thiên vương Đế Thích bèn sai ông Vissukamma. Ông này là một vị đại lực tiên ông, cấp dưới của Đế Thích. Vị này chuyên có một cái trọng trách đặc biệt là

vua Đế Thích cần có một thay đổi gì, xây dựng gì ở dưới mặt đất này là đều kêu ông này.

Các vị hỏi tôi: thay đổi là sao? Thí dụ như ông Đế Thích ổng nhìn thấy những cái nhân vật nào đó tu hành ngon lành, phước báu nhiều, mà cần có được một khu vườn hoa, cần có một ngôi nhà ở, cần có một con đường để đi, cần có một cây cầu để qua sông, v.v. thì trong những trường hợp đó, Đế Thích kêu cái ông thiên tử này xuống làm.

Mà tại sao tôi phải viết cái chữ này ra? Là bởi vì cái chữ Vissukamma nó là gốc của chữ Visṇu. Vậy cho nên bên Ấn giáo mới có cái vụ mà thờ gọi là thờ Tam thân đại thánh, tức là Brahma là thần sáng tạo, Visṇu là thần bảo trì, Shiva là thần hủy diệt.

Thì mình nghe cái chữ hủy diệt mình ớn, mình nói cái ông này ổng tào lao, có mặt làm chi? Xin thưa, cái biểu tượng mà ba ông này nó mang một cái ý nghĩa đạo học và triết học cực kỳ và cực kỳ sâu sắc. Tôi phải nhấn mạnh hai lần cái chữ cực kỳ. Là vì sao?

Là vì trong tinh thần Phật pháp, trong A-tỳ-đàm có sanh - trụ - diệt. Còn nói theo ngoài đời, đó là cái lịch sử nhân loại là cái lịch sử của những trận lửa. Cái cũ nó phải mất đi thì cái mới nó mới có mặt được.

Mình cứ nghe nói cái gì mà phá hoại đó mình sợ, mình ghét, mình chán nó, mình muốn nó đừng có có, nhưng mà sai bét. Không có cái sự mà băng hoại, hư hoại, phân hủy thì làm gì có chỗ cho cái mới. Cho nên trong cái triết học - đạo học của Ấn Độ, thì về đạo học dành cho mấy người tào lao, thì họ cứ cầm đầu họ lạy. Họ lạy ba cái hình tượng:

“Con lạy đấng Brahma là người tạo ra muôn loài, con lạy đấng Vishnu đấng bảo trì muôn loài, con lạy đấng Shiva người hủy diệt muôn loài.”

Nhưng mà thật ra đó là ba cái biểu tượng về cái bản chất của đời sống. Mọi thứ được tạo ra thì cũng cần có cái điều kiện bảo trì. Và chắc chắn điều kiện bảo trì cỡ nào đi nữa, thì phải có lúc mọi thứ phải bị xóa sổ để nhường chỗ cho một cái khác.

Tôi có kể cho các vị nghe cái chuyện ông Tề Hoàn Công ở trên núi ổng đi chơi với Quản Trọng chưa? Ổng lên núi, ổng đứng, ổng nhìn giang sơn cầm tú, gấm vóc, là ổng khóc. Tự nhiên ổng chạnh lòng ổng khóc. Thì bá quan mới hỏi vì sao mà hoàng thượng lại khóc.

Ổng nói:

“Trời đất ơi, trẫm đang làm vua nó sướng thế này, rượu ngon gái đẹp, giang sơn đất nước, mà bây giờ trẫm bỏ hết, trẫm phải băng hà, trẫm buồn quá, trẫm không có đành.”

Thì mấy ông quan kia cũng thay nhau sụt sùi mà khóc:

“Bây giờ chúng thần cũng nhất phẩm rồi nhị phẩm, tam phẩm, tứ phẩm ở trong cung. Giờ nay mai tuổi già tóc bạc cũng bỏ mấy chức quan mà xuống mồ, ra gò mà nằm, chúng thần cũng buồn.”

Thì ông Quản Trọng, ổng là tể tướng, tức thủ tướng, ổng đứng kế bên, ổng cười. Thì ông vua hỏi:

“Ai cũng khóc, mà tại sao khanh cười?”

Ổng nói:

“Dạ, mấy người trước hồng chết thì đời này làm gì cái đám mình đứng đây mà khóc? Vua trước không chết thì bây giờ bệ hạ đứng ở đâu? Cái đám quan đời trước nó không chết thì cái đám quan bây giờ nó đứng ở đâu? Người ta phải chết mới có mình, thì mình phải chết cho cái đám khác nó leo lên chứ.”

Cho nên nhớ cái chỗ đó là cái đời sống nó gồm có ba phần. Có nghĩa là hễ có mặt là nó phải cần đến điều kiện có mặt, nó phải cần đến điều kiện bảo trì. Và điều kiện bảo trì ấy có được bao nhiêu đi nữa, tốt đẹp cách mấy cũng phải có lúc nó nhường chỗ cho cái sự phân hủy và băng hoại.

Tôi giảng rộng cái chữ Vissukamma. Chữ Vissu ở đây nó cùng một gốc với chữ Vişnu của bên Sanskrit, rồi từ đó người đời sau không có biết cái vụ này nữa.

Đức trời Đế Thích mới sai cái ông thiên tử đó xuống làm cái hoa viên này nọ, xây dựng đường xá, mà xài bảy báu cho thái tử Tất Đạt. Phần lớn Phật tử mình không có được đọc cái phần này.

Thì dân chúng buổi sáng hôm sau, họ tình cờ họ đi ngang hoàng cung, họ thấy chỉ trong một đêm thôi mà hoàng cung thay đổi gọi là hoàn toàn triệt để toàn diện. Thì họ mới xum xì, cái tiếng ồn lên tới tai vua. Thì vua ra, vua nhìn, vua biết:

“Đây là con của mình chứ không ai hết. Phước báu của con mình nó đã tạo ra cái chuyện này.”

Vua mới càng lúc vua càng kính sợ Bồ-tát. Thì lúc đó vua mới nghĩ thế này:

“Con mình dứt khoát sẽ là đại đế Chuyển luân vương rồi. Bây giờ lấy cái gì mà cột chân đây? Chứ không bữa nay mai, mà bữa nào mà chàng buồn, chàng bỏ chàng đi tu là coi như là vỡ giấc mộng đời.”

Thì Ngài mới nghĩ đến chuyện là đi kén vợ cho con. Theo cái tục lệ thời đó, 16 tuổi là họ đã lập gia đình rồi. Thì trong Kinh ghi rõ, có rất nhiều gia đình mà coi như là danh gia vọng tộc, họ nói với nhau thế này, họ nói cả cái tiếng Pali nữa. Họ nói với nhau thế này:

“Kumaro kevalam dassanakkhamo rupasampanno.”

Hoàng tử nhìn thì đã thiệt đó. Dassanakkhamo là dễ nhìn, rupasampanno coi như là khôĩ vĩ tuần tú thiệt đó. Nhưng mà:

“Na kinci sippam janati, darabharanam katum na sakkhissati.”

Không có biết nghề ngỗng gì hết, thì làm sao mà có thể làm cái bóng tùng quân mà che chở cho vợ con được. Nguyên văn như vậy: darabharanam katum na sakkhissati, làm sao có thể.

gồng gánh cái trách nhiệm hôn nhân gia đình được, có nghĩa là làm sao đủ sức làm cái bóng tùng quân được. Na mayam dhitaro dassama: “Mình chắc miễn cái vụ mà gả con gái cho nó đi!”

Dễ sợ như vậy đó. Thì lúc đó Bồ-tát mới vào, mới nói vua cha:

“Kim sippam dassetum vattati tata? Bây giờ con phải làm cái gì, con phải làm sao để cho họ hết suy nghĩ tào lao đó đây?”

Thì vua nói:

“Chỉ có cách là văn võ con song toàn thì mới ok.”

Thì Bồ-tát mới nói vua cha:

“Bây giờ cái gì mà nặng nhất, khó làm nhất ở trong cái văn, cái võ, cho con thử cái đó đi.”

Thì vua mới cho khiêng một cái cây cung mà thờ ở trong đền thần. Cái cây cung mà hồi đó giờ người ta làm to đùng để mà thờ cho vui vậy thôi, chứ có ai mà xài, nó nặng coi như ngàn cân đó. Mà Bồ-tát, trong kinh nói, Ngài chỉ lấy cái ngón chân cái Ngài kẹp cái cây cung đó, rồi Ngài lấy cái tay Ngài kéo nó ra, Ngài dùng cái ngón chân cái Ngài kẹp nó, Ngài bắn.

Thì cái tiếng mà mũi tên đó bung ra, nó làm nên cái âm thanh giống như tiếng sét vậy đó, và cái chỗ mũi tên nó cắm xuống, nó làm một cái hố rất là sâu.

Cái chuyện này nó hơi phong thần, nhưng mà thôi kệ, con người đó đặc biệt thì muốn phong thần cỡ nào cũng ok! Thì cái chỗ mũi tên mà nó ghim xuống đó, nó tạo nên cái hố sâu, người đời sau họ gọi cái đó là Sarakūpa, có nghĩa là cái hố tên. Kūpa là cái giếng, còn sara là mũi tên. Sarakūpa là cái giếng mà được tạo ra từ cái mũi tên.

Nghiệp thì có ba trường hợp, đó là hiện nghiệp là nghiệp cho quả ngay đời này, rồi sanh báo nghiệp là cái nghiệp cho quả ngay đời tiếp theo đời này, còn cái hậu báo nghiệp là cái quả thiện ác mà nó cho từ cái đời thứ hai trở đi. Thì tôi đã giảng theo Tạng Kinh rồi, giảng theo A-tỳ-đàm cũng giảng rồi.

Bây giờ trong đây mới giảng thêm cái này. Còn một cách kể nữa là tất cả nghiệp thiện ác gom chung lại nó có bốn:

1. Janakakamma có nghĩa là sinh nghiệp.
2. Upatthambhakakamma có nghĩa là trì nghiệp.
3. Uppilakakamma là chướng nghiệp.
4. Upaghatakakamma là đoạn nghiệp.

Sanh - Trì - Chướng - Đoạn

Có hai cái ý kiến để định nghĩa về bốn loại nghiệp này. Một ý kiến cho rằng cái chướng, đoạn là nghiệp ác, đó là ý kiến thứ nhất. Còn ý kiến thứ hai thì cho rằng cả bốn loại nghiệp này nó bao gồm luôn thiện ác. Thôi thì bây giờ cái đó hạ hồi phân giải, bây giờ tôi giải thích bốn cái này.

1. Sanh nghiệp là gì? Tức là do cái nghiệp thiện ác đó mà chúng ta có mặt ở trên đời này, chúng ta đầu thai vô cỗi này, cỗi kia, đó gọi là sanh nghiệp. Sanh nghiệp là nó làm xuất hiện một cái thứ gì đó chưa có mặt, thì gọi là sanh nghiệp.

2. Trì nghiệp là cái loại nghiệp mà nó có mặt để nó bảo trì, nó dung dưỡng cái đã có mặt, thì cái đó gọi là trì nghiệp. Sanh nghiệp rồi phải có trì nghiệp.

3. Chướng nghiệp là những cái nghiệp mà nó có cái tác dụng là nó cản đàn, nó gây trở ngại.

4. Đoạn nghiệp là những cái loại nghiệp mà nó có tác dụng là nó cắt đứt cái dòng chảy, nó xóa sổ cái sự có mặt, cái sự hiện hữu, thì gọi là đoạn nghiệp.

Bây giờ bắt đầu tôi giải thích.

Do có sanh nghiệp cho nên tôi mới sanh ra trong cái cuộc đời này. Tôi là một người đàn ông, một người nam, đó là sanh nghiệp.

Còn cái trì nghiệp tức là tuy là tôi sống trong một cái xứ sở châu Phi, thiếu thốn này nọ, nhưng mà nhờ cái trì nghiệp cho nên tôi ăn tầm bậy, tầm bạ gì đi nữa tôi vẫn sống, tôi không có chết. Và rất nhiều người họ sanh ra trong một cái môi trường cực kỳ thiếu thốn, họ vẫn không chết; hoặc là thức ăn của họ độc hại, ai cũng bị bệnh hết, nhưng mà riêng họ không bị; hoặc là trong một cái điều kiện, môi trường, khí hậu, thời tiết, rồi ô nhiễm, hoặc là trong một cái điều kiện gọi là ma thiêng nước độc, lam sơn chướng khí, nói chung là lẽ ra họ đã chết mấy chục lần rồi; hoặc là trong cái điều kiện mà xe cộ như cưỡi như vậy đó, họ đã bị xe cán chết lâu rồi, họ bị rấn cán chết lâu rồi, họ bị tai nạn lâu rồi. Nhưng mà do cái trì nghiệp cho nên là họ ok, tai qua nạn khỏi, gia đạo bình yên mà tình duyên như ý. Đó gọi là trì nghiệp.

Còn cái chướng nghiệp là sao? Có nghĩa là có nhiều chuyện lẽ ra nó đã xảy ra suôn sẻ rồi, nhưng mà do nó có cái lộn cộn, do nó có lẩn cấn, do nó trục trặc, do nó trúc trắc làm sao đó mà cái chuyện đó nó cũng xảy ra, nhưng mà nó xảy ra một cách rất là khó khăn, thì đó gọi là chướng nghiệp.

Còn cái đoạn nghiệp là sao? Là khi mà cái nghiệp này nó trở quả là nó tạo ra cái sự phân hủy, băng hoại và biến mất của một cái gì đó.

Tôi ví dụ là lẽ ra tôi đang làm vua rất là sung sướng, tôi đang là một nhà giàu rất là sung sướng, nhưng mà do một cái nghiệp ác nào đó, bùm, tôi chết bất đắc kỳ tử. Hoặc là tôi là một người đang tu hành rất là ngon lành, rất là tinh tấn, nhưng mà do cái nghiệp thiện của tôi nó quá nhiều đi, nó quá mãnh liệt, cho nên nó cũng khiến cho tôi ra đi thanh thản để mà sớm lìa bỏ cái cõi trần này, tôi đi về một cái chỗ khác nó ngon lành hơn.

Tôi nhắc lại, có hai cái ý kiến để giải thích về bốn loại nghiệp này. Có ý kiến thứ nhất cho rằng cái sanh và cái trì nghiệp nó phải là thiện, còn cái chướng và cái đoạn phải là ác. Nhưng mà nó cũng có ý kiến thứ hai ở trong kinh, không có trật, không có mâu thuẫn, mà có điều nó rộng hay hẹp thôi. Thì ý kiến thứ hai cho rằng cả bốn cái này nó gồm luôn thiện ác, có nghĩa là do sanh nghiệp mà ta có mặt trên đời này, do trì nghiệp mà cái sự có mặt của ta nó được giữ lại, nó không...

Trong bất cứ hoàn cảnh, điều kiện nào, nó cũng nhờ trì nghiệp mà nó giữ lại.

Thí dụ như trong kinh nói, chúng sanh dưới địa ngục họ bị thiêu đốt trong một điều kiện nhiệt độ phải nói là không tưởng. Các vị có biết không? Không tưởng có nghĩa là bốn ngàn độ trên mặt đất mình là đủ để nó chảy tới sắt luôn. Kim loại là bốn ngàn là coi như đi đoong. Nhưng mà ở dưới địa ngục thì cái lửa ở dưới phải nói là độ phải tính bằng cả triệu.

Vì sao? Vì trong kinh giải thích thế này: chỉ cần một phần tỷ lửa ở dưới thôi, trong kinh giả định thôi, tức là mình có cái cách nào đó mà mình mời được một cây nến bằng lửa địa ngục mà đem lên mặt đất này, chỉ cần cái đốm lửa mà nó nhỏ như hột cải thôi, chứ không cần như ngọn nến, thì đem lên mặt đất mình nó đủ để làm cho khô hạn cả một vùng đất rộng lớn trong suốt nhiều năm. Khô hạn có nghĩa là nước cạn, cây cối héo úa, sinh vật không sống được. Kinh khủng như vậy!

Tức là một đốm lửa nhỏ địa ngục, đốm lửa nhỏ như hột cải mà đem lên mặt đất mình là khiến cho một vùng đất nào đó, trù phú màu mỡ cỡ nào đi nữa, thì nó phải bị khô

hạn trong mấy chục năm như vậy. Sinh vật coi như là không cách nào sống nổi, từ động vật, thực vật, là coi như là khô chịu chết. Sông suối cạn khô, cạn queo luôn trong suốt nhiều năm như vậy. Dễ sợ như vậy!

Ấy vậy mà chúng sanh ở dưới thì vẫn cứ phây phây, cứ rên siết, kêu trời như bọng. Đúng, có kêu trời như bọng, nhưng mà coi như là không chết là không chết. Nó phải sống để mà cảm nhận cái phê của sức nóng đó.

Mà thay vì trong cơ thể mình, theo khoa học mình, khi con người mà phải chịu một cơn đau coi như kinh hoàng đến mức đỉnh điểm thì nó sẽ chuyển qua cơ chế gọi là ngất xỉu, để gọi là bình ổn, trung hòa hệ thần kinh. Nhưng mà ở dưới địa ngục là giao trước: không có vụ xỉu. Anh phải thức, anh phải tỉnh táo 100% để mà anh gọi là thường thức cái khổ dưới đây. Đó gọi là trì nghiệp, không có chết được.

Chướng nghiệp là sao? Chướng nghiệp là những loại nghiệp thiện ác mà nó tạo ra cái lẫn lẫn, nó cản cái nghiệp cũ. Tức là trước sau gì cũng xuất hiện, nhưng mà nó không có được suôn sẻ, thì gọi là chướng nghiệp.

Thí dụ như lẽ ra thì mình cũng được giàu có như người ta, mình cũng có một mái ấm gia đình như người ta, mà nó hơi trục trặc. Trai mà Nhâm, Quý thì tài, mà gái thì Nhâm, Quý phải hai lần dò. Trước sau gì mình tuổi Nhâm, tuổi Quý là cũng ngon lành rồi, nhưng mà cũng có một đời chồng bỏ túi rồi bỏ qua, rồi đời sau mới được. Bà con có nghe cái câu đó hay không? Cũng là loại chướng nghiệp đó.

Trai mà Nhâm, Quý thì tài, gái mà Nhâm, Quý phải hai lần dò là vậy đó. Trước sau gì cũng giàu, trước sau cũng được chồng cứng, trước sau cũng có con ngoan, cũng có nhà cao cửa rộng, nhưng mà nó bị vướng vướng hai ba cái gì đó, gọi là chướng nghiệp.

Tại sao có cái này? Là do cũng đời xưa cái kiểu tạo nghiệp của mình một phần: làm phước mà lòng nó không có được tròn tru cũng có; hoặc cũng có thể là do những nghiệp khác nó xen vào, nó can thiệp cũng có. Đó gọi là chướng nghiệp.

Còn cái đoạn nghiệp là khỏi nói rồi. Có nghĩa là nó là nghiệp thiện hoặc nghiệp ác, mà khi nó xuất hiện là nó cắt đứt luôn. Có nghĩa là đẹp, không có sướng khổ gì hết. Tui mà có mặt rồi là tất cả đẹp. Anh phải đi qua đời khác thôi, anh phải đổi đời. Đổi đời nói theo nghĩa trong đạo tức là anh phải qua kiếp khác, chứ anh không có tiếp tục sống nữa.

Phước nhiều quá thì anh cũng phải chết sớm để mà anh đi về chỗ tốt hơn. Hoặc cái nghiệp, cái tội của anh nó nặng quá, anh cũng phải bỏ cái đời này để anh đi xuống cái chỗ nào đó, anh khổ cho nó tới nơi tới chốn. Thì đó được gọi là đoạn nghiệp.

Thì tôi đã nói rồi, trong bài kinh này, Đức Thế Tôn Ngài có nói đến hai trường hợp thiện và ác. Ngài nói:

“Này các Tỷ-kheo, thiện nghiệp nó là nhân sanh ra mọi thứ, mà ác nghiệp nó cũng là nhân sanh ra mọi thứ.”

Toàn bộ thế giới này, vô lượng vũ trụ và tất cả chúng sanh chỉ quẩn quanh trong bốn chữ thôi, đó là thiện, ác, buồn, vui.

Cho nên bây giờ chúng ta có xuống tới địa ngục hay là lên được tới cõi Phi tưởng phi tưởng, từ một con ruồi, con muỗi cho đến vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tất thảy đều sống ở trong bầu trời của thiện ác buồn vui. Dĩ nhiên Ngài thì Ngài không còn thiện ác rồi, nhưng mà cái quả thì vẫn còn, Ngài vẫn còn bị dính ở trong cái quả.

Bắc Tông thì họ nói Ngài thành ra là thần thánh thì tôi không cần biết, nhưng mà bên Nam Tông nói rằng đã là A-la-hán thì không có nghiệp thiện ác, không có tạo thêm nữa. Trúng. Nhưng mà cái quả thì chịu chết, vẫn phải y như mình. Có nghĩa là có nợ phải trả. Đó là Chánh Đẳng Chánh Giác. Có nghĩa là không còn nhân, cũng còn dính trong quả. Còn phàm phu của mình thì coi như đủ đầy thiện ác buồn vui.

Cho nên ở đây Ngài không có quá lời khi Ngài nói rằng: chính nghiệp thiện, nghiệp ác đã tạo ra muôn thứ ở đời.

Thì sáng nay tôi đã giải thích rồi. Nói về cách cho quả thì nghiệp thiện ác nó có ba:

1. Thiện ác cho quả ngay đời này.
2. Thứ hai là thiện ác cho quả ngay đời kế tiếp.
3. Thứ ba là thiện ác cho quả từ sau đời thứ hai trở đi.

Đó là nói về nghiệp mà kể theo cách cho quả.

Còn nghiệp mà kể theo tác dụng thì đã nói rồi là sanh, trì, chướng, đoạn:

1.

Sanh nghiệp có nghĩa là nhờ có cái nghiệp đó, không phải nhờ mà từ, từ cái nghiệp đó mà nó mới là ra cái chuyện mà mình có mặt ở đời, tạo ra cái thứ chưa có cho có. Nhớ nha, sanh nghiệp là cái thứ nghiệp tạo cái thứ chưa có cho có.

2. Trì nghiệp là cái thứ nghiệp nó bảo trì cái đã có cho đừng mất đi.

3. Chướng nghiệp nghĩa là nó gây cái trục trặc cho cái sự tồn tại.

4. Đoạn nghiệp là nó chấm dứt, nó dứt điểm cái sự có mặt đó, chấm dứt cái sự tồn tại đó.